

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2021/HS-ST
Ngày 18-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Khang

Bà Phạm Thị Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 107/2021/HS-QĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Thị O, sinh ngày 28 tháng 10 năm 1975 tại tỉnh Hà Tây. Nơi ĐKKHKT: Phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn P và bà Nguyễn Thị L; có chồng là Nguyễn Văn T và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ ngày 26/01/2021 đến 01/02/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Trần Ngọc T, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1960 tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 29 Cụm 5, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu N và bà Trần Thị C; có vợ là Trần Thị Kim N và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân:

Không; bị bắt tạm giữ ngày 26/01/2021, cùng ngày được giải quyết cho về gia đình. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ 01/02/2021; có mặt.

3. Trương Thị H, sinh ngày 19 tháng 01 năm 1966 tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường P, phường Đ, quận H, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Bá Khởi và bà Nguyễn Thị Hường; có chồng là Trần Tăng Tùng và 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ ngày 26/01/2021 đến 01/02/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Lê Sỹ N, sinh ngày 26 tháng 6 năm 1963 tại tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Đường B, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Sỹ N và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Phạm Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ ngày 26/01/2021 đến 01/02/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Nguyễn Thị L, sinh ngày 29 tháng 01 năm 1961 tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị C; có chồng là Đỗ Văn T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 49/HSST ngày 27/4/2004 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ ngày 26/01/2021 đến 01/02/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/01/2021, Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng bắt quả tang tại nhà của Đỗ Thị O ở phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng 04 đối tượng gồm: Trương Thị H, Lê Sỹ N, Nguyễn Thị L và Trần Ngọc T có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “ù”. Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 26/01/2021, Trương Thị H, Lê Sỹ N, Nguyễn Thị L và Trần Ngọc T đến nhà Đỗ Thị O chơi. Tại đây, cả nhóm rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “ù” bằng bộ bài tú lơ khơ 52 quân do O cung cấp. Tất cả thống nhất: Mỗi người được chia 08 lá bài, kết thúc mỗi ván bài, người chơi sẽ cộng điểm các quân bài còn lại của mình. Người có số điểm thấp nhất sẽ về nhất và thắng tiền của 03 người còn lại. Người về nhì phải trả 10.000 đồng, người về ba phải trả 20.000 đồng, người về thứ tư phải

trả 30.000 đồng cho người về nhất. Người có bài cháy, không có phỏm thì thua 40.000 đồng. Nếu một người có bài “ù” (tức là các quân bài xếp thành phỏm, không còn bài thừa để tính điểm) thì những người còn lại mỗi người phải trả cho người có bài “ù” 50.000 đồng. Đồng thời người có bài “ù” phải trích ra 20.000 đồng cho O (gọi là tiền hồ). Sau mỗi ván bài, các đối tượng thanh toán được thua bằng tiền cho nhau. Nguyễn Thị L là người chia ván bài đầu tiên. Cả nhóm chơi liên tục đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an quận Ngô Quyền phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ tại chiều bạc 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân và số tiền 5.770.000 đồng, trong đó: thu của N 1.200.000 đồng, thu của L 820.000 đồng, thu của T 1.600.000 đồng, thu của H 1.950.000 đồng và 200.000 đồng tiền hồ.

Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc: Trần Ngọc T có 2.000.000 đồng dùng đánh bạc, khi bị bắt T đang thua 400.000 đồng. Trương Thị H có 1.900.000 đồng dùng đánh bạc, khi bị bắt H đang thắng 50.000 đồng. Lê Sỹ N có 1.100.000 đồng dùng đánh bạc, khi bị bắt N đang thắng 100.000 đồng. Nguyễn Thị L có 770.000 đồng dùng đánh bạc, khi bị bắt L đang thắng 50.000 đồng. Quá trình chơi, có nhiều người được “ù”, nên đã trích ra được tổng số tiền là 200.000 đồng để riêng cho O, phục vụ việc mua thuốc, nước cho cả nhóm. Số còn lại O tiêu xài cá nhân.

Tại Cáo trạng số 66/CT-VKSNQ ngày 12/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo: Đỗ Thị O, Trần Ngọc T, Trương Thị H, Lê Sỹ N và Nguyễn Thị L về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi thực hiện như nội dung nêu trên, phù hợp với nội dung Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo được ở ngoài xã hội, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i (đối với các bị cáo trừ bị cáo L), s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 58 của Bộ luật Hình sự; tuyên phạt các bị cáo:

Đỗ Thị O mức án từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ; Nguyễn Thị L mức án từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ; Trần Ngọc T mức án từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; Trương Thị H mức án từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; Lê Sỹ N mức án từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; Trừ cho các bị cáo L, O, H, N mỗi bị cáo 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ vào thời hạn chấp hành hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo do các bị cáo

không có công việc ổn định. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề N tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 5.770.000 đồng là tiền bị cáo sử dụng đánh bạc; tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán Chủ tọa nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo:

[2] Lời khai của các bị cáo Đỗ Thị O, Trần Ngọc T, Trương Thị H, Lê Sỹ N và Nguyễn Thị L tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, khẳng định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/01/2021 tại phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng là nhà của bị cáo Đỗ Thị O, Bị cáo Đỗ Thị O đồng ý để các bị cáo Trần Ngọc T, Trương Thị H, Lê Sỹ N, Nguyễn Thị L cùng thống nhất thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “ù” (trên 1 chiếu bạc) với tổng số tiền dùng đánh bạc là 5.770.000 đồng, nhằm thu 200.000 đồng tiền hò.

[3] Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đỗ Thị O, Trần Ngọc T, Trương Thị H, Lê Sỹ N và Nguyễn Thị L đồng phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật áp dụng như nội dung quyết định truy tố là đúng quy định của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[5] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo Đỗ Thị O, Trần Ngọc T, Trương Thị H, Lê Sỹ N phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy các bị cáo Đỗ Thị O, Trần Ngọc T, Trương Thị H, Lê Sỹ N đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xét về vai trò phạm tội, nhân thân và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, căn cứ quyết định hình phạt:

[7] Về nhân thân, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã ăn năn hối cải và bị cáo có nơi thường trú rõ ràng nên theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú và gia đình quản lý, giám sát là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo. Riêng bị cáo L nhân thân có 01 tiền án ít nghiêm trọng năm 2004 về tội Đánh bạc, bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc với các đồng phạm khác với tổng số tiền thu trên chiếu bạc là 4.290.000 đồng. Theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự hiện hành và điểm g khoản 2 Điều 2 N quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội thì hành vi đánh bạc bị cáo L thực hiện năm 2004 đến nay không còn là tội phạm và bị cáo đương nhiên được xóa án tích. Do vậy phạm tội lần này bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với các quy định của pháp luật và nhân thân bị cáo.

[8] Về vai trò phạm tội và quyết định hình phạt đối với các bị cáo: Các bị cáo cùng thống nhất và thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “ù”. Tuy nhiên giữa các bị cáo có sự khác nhau về vai trò phạm tội.

[9] Bị cáo O mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng cùng thống nhất, bàn bạc và đồng ý sử dụng địa điểm nhà mình, cung cấp phương tiện bộ bài tú la khơ, phục phụ thuốc, nước cho các bị cáo khác đánh bạc với số tiền dưới 20.000.000 đồng và hưởng L từ số tiền hồ do đó hành vi của bị cáo là nguy hiểm nhất trong các đồng phạm, phải chịu mức hình phạt cao nhất.

[10] Đối với các bị cáo H, T, N, L cùng thực hiện hành vi đánh bạc như nhau nhưng có sự khác nhau về số tiền sử dụng vào việc đánh bạc: Bị cáo T sử dụng số tiền đánh bạc 2.000.000 đồng là nhiều nhất trong các đồng phạm, tiếp theo là bị cáo H có 1.900.000 đồng, bị cáo N có 1.100.000 đồng, bị cáo L có 770.000 đồng. Như vậy, theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự, căn cứ vào số tiền dùng để đánh bạc, cần xác định thứ tự vai trò phạm tội của các bị cáo như sau: Cao nhất là bị cáo T, H, tiếp theo là bị cáo N, bị cáo L. Tuy nhiên bị cáo L đã có một tiền án về tội đánh bạc mặc dù đã được xóa án nhưng lần này bị cáo lại tiếp tục phạm tội, do đó mặc dù số tiền đánh bạc của bị cáo là ít nhất trong đồng phạm nhưng bị cáo phải chịu hình phạt cao nhất ngang với bị cáo O (chủ nhà); hình phạt cao thứ hai là bị cáo T và bị cáo H, cuối cùng là bị cáo N.

[11] Các bị cáo O, H, N, L đều bị bắt tạm giữ 06 ngày, kể từ ngày 26/01/2021 đến ngày 01/02/2021, theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Bộ luật Hình sự 06 ngày tạm giữ sẽ được chuyển đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ để trừ vào thời gian chấp hành hình phạt của các bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung:

[12] Các bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Về việc khấu trừ thu nhập:

[13] Các bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự; các điều 99, 100 của Luật Thi hành án Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[14] Số tiền 5.770.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, xét đây là công cụ, phương tiện sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về án phí:

[15] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[16] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i (đối với các bị cáo trừ bị cáo L), s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thị L 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo theo quy định tại các điều 98, 101 của Luật Thi hành án hình sự.

- Bị cáo Đỗ Thị O 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo theo quy định tại các điều 98, 101 của Luật Thi hành án hình sự.

- Bị cáo Trần Ngọc T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo theo quy định tại các điều 98, 101 của Luật Thi hành án hình sự.

- Bị cáo Trương Thị H 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo theo quy định tại các điều 98, 101 của Luật Thi hành án hình sự.

- Bị cáo Lê Sỹ N 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo

còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo theo quy định tại các điều 98, 101 của Luật Thi hành án hình sự.

Gia đình các bị cáo Nguyễn Thị L, Đỗ Thị O, Trần Ngọc T, Trương Thị H, Lê Sỹ N có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường nơi cư trú trong việc giám sát và giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo. Các bị cáo phải thực hiện lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự, các điều 99, 100 của Luật Thi hành án Hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền đánh bạc là 5.770.000 đồng (năm triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2021 và Biên lai thu tiền số 0006140 ngày 14/4/2021 giữa Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng và Chi cục Thi hành án quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 N quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Thị L, Đỗ Thị O, Trần Ngọc T, Trương Thị H, Lê Sỹ N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo Nguyễn Thị L, Đỗ Thị O, Trần Ngọc T, Trương Thị H, Lê Sỹ N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Đông Hải 1, quận Hải An;
- UBND phường Đông Khê, quận Ngô Quyền;
- UBND phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hậu

Nơi nhận:

- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị hại;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Hậu

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- PV 27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hậu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hậu

Lê Thị Hậu